

Số: 83 /2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm.

2. Các quy định khác liên quan đến dạy thêm, học thêm không được nêu trong Quyết định này thì áp dụng theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các cơ sở dạy thêm; Hiệu trưởng trường, Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức và cá

nhân khác có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

### **Điều 3. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long cho các nhà trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

2. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý khi được yêu cầu.

3. Thiết lập và công khai niêm yết số điện thoại đường dây nóng trên Trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc tại trụ sở cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo để tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Xem xét, quyết định cho phép điều chỉnh thời lượng tổ chức dạy thêm theo đề nghị của Hiệu trưởng hoặc Giám đốc hoặc người đứng đầu nhà trường (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng) đối với các trường hợp học sinh thuộc đối tượng đăng ký học thêm theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT có nhu cầu học thêm vượt quá 02 (hai) tiết/tuần/môn học đối với các cơ sở giáo dục.

5. Báo cáo định kỳ về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 30/6 và 31/12 hàng năm.

### **Điều 4. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan**

1. Sở Tài chính phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương có liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dạy thêm, học thêm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đề nghị Báo và phát thanh Truyền hình Vĩnh Long: chủ động, thường xuyên phản ánh việc chấp hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng nội dung Quyết định này để nhân dân hiểu rõ.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, cha mẹ học sinh biết, thực hiện đúng Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn; thiết lập và công khai số điện thoại đường dây nóng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có) hoặc niêm yết tại trụ sở cơ quan Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý, xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

3. Thực hiện theo dõi, kiểm tra và phối hợp cơ quan có thẩm quyền giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, giờ làm thêm và các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ của các tổ chức, cá nhân dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường theo đúng thẩm quyền được pháp luật quy định.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 15/6 và 15/12 hàng năm.

### **Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

1. Tổ chức việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quản lý giáo viên đang dạy học tại nhà trường khi tham gia dạy thêm ngoài nhà trường bảo đảm thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT; cụ thể hóa các quy định liên quan đến trách nhiệm và hành vi ứng xử của nhà giáo khi tham gia dạy thêm hoặc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong quy tắc ứng xử của nhà giáo do nhà trường ban hành theo thẩm quyền phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn của nhà trường; phối hợp theo dõi, kiểm tra hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường của giáo viên đang dạy học tại nhà trường.

3. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý trực tiếp về chất lượng dạy thêm, học thêm trong nhà trường; việc quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

4. Thiết lập và công khai số điện thoại đường dây nóng trên trang thông tin điện tử của nhà trường hoặc niêm yết tại nhà trường để tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm trái quy định của giáo viên đang dạy học tại nhà trường; chịu trách nhiệm tổ chức thông tin, hướng dẫn giáo viên thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm; chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên nếu để xảy ra tình trạng vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm kéo dài, phức tạp trong phạm vi quản lý.

5. Tiếp nhận và xử lý ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của học sinh và cha mẹ học sinh về việc dạy thêm, học thêm trước và trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **Điều 7. Trách nhiệm của cơ sở dạy thêm**

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quản lý và bảo đảm chất lượng dạy thêm, học thêm và quyền lợi của học sinh học thêm, người dạy thêm; quản lý, sử dụng tiền học thêm theo quy định.

3. Quản lý, lưu giữ hồ sơ tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định.

4. Báo cáo, giải trình về việc thực hiện các quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan với các cơ quan chức năng khi được yêu cầu.

5. Tiếp nhận và xử lý ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của học sinh và cha mẹ học sinh về việc dạy thêm, học thêm trước và trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **Điều 8. Quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm**

1. Kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mức thu tiền học thêm ngoài nhà trường do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh, học sinh với cơ sở dạy thêm.

3. Việc thu, quản lý, sử dụng tiền học thêm thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, tài sản, kế toán, thuế và các quy định khác có liên quan.

### **Điều 9. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**

1. Thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước các cấp thực hiện kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo thẩm quyền được giao.

c) Việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm được thực hiện theo nguyên tắc công khai, khách quan, đúng thẩm quyền; kịp thời phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm; xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm, tái phạm hoặc có hành vi ép buộc, trục lợi trong hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Xử lý vi phạm

a) Nhà trường, cơ sở dạy thêm, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm tùy vào tính chất, mức độ hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật hiện hành.

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các quyết định sau:

a) Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long bãi bỏ một số điều của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

c) Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như khoản 3 Điều 10;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB&TCTHPL – BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm TTĐH-VPUBND tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT.KGVX

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Bé Mười**